

162/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 260/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 24 tháng 11 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	16 ₄	10°36'08.50"N	107°01'16.45"E
		13 ₂	10°35'45.75"N	107°01'26.20"E
		12 ₄	10°36'00.74"N	107°01'21.38"E
		12 ₁	10°35'51.18"N	107°01'25.75"E
Xoá	Độ sâu	14 ₉	10°35'48.50"N	107°01'23.46"E
		14 ₉	10°35'58.37"N	107°01'21.83"E
		15	10°36'07.58"N	107°01'18.34"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 24 tháng 11 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	12 ₁	10°35'51.18"N	107°01'25.75"E
------	--------	-----------------	---------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

162/2022 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.260/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 2, updated on November 24th, 2022)

Insert	Depth	16 ₄	10°36'08.50"N	107°01'16.45"E
		13 ₂	10°35'45.75"N	107°01'26.20"E
		12 ₄	10°36'00.74"N	107°01'21.38"E
		12 ₁	10°35'51.18"N	107°01'25.75"E
Delete	Depth	14 ₉	10°35'48.50"N	107°01'23.46"E
		14 ₉	10°35'58.37"N	107°01'21.83"E
		15	10°36'07.58"N	107°01'18.34"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on November 24th, 2022)

Insert	Depth	12 ₁	10°35'51.18"N	107°01'25.75"E
--------	-------	-----------------	---------------	----------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
